

Số: /KH-UBND

Bình Thành, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Bình Thành năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

UBND xã Bình Thành xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã năm 2026, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CQ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên;

Các Chương trình, Kế hoạch, Đề án khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy, UBND tỉnh về Chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Bình Thành tổng thể, toàn diện. Tập trung nâng cấp hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung tạo nền tảng phát triển Chính quyền số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

1. Tiếp tục thực hiện phát triển chính quyền số nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp triển khai Cổng thông tin 1022 kết nối người dân với chính quyền tỉnh Thái Nguyên.

- Phát triển mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại, duy trì hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động đến các xóm.

- Phối hợp triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh liên mạch, thông suốt đến các cơ quan, đơn vị của tỉnh, của địa phương và kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử, được bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc.

Trên 90% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; đạt tối thiểu 70% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình.

2. Kinh tế số

Thúc đẩy kinh tế số trong các lĩnh vực: Thương mại điện tử, nông nghiệp, văn hóa; đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của xã lên các sàn thương mại điện tử. Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng, tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 75%.

- Tiếp tục thúc đẩy giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Xã hội số

- Mạng 5G với tốc độ tối thiểu 100 Mbps, phủ sóng 100% khu dân cư.
- 90% tuyến quốc lộ được phủ sóng băng rộng di động 4G/5G.
- Phân đầu 95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.
- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cài đặt Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; khuyến khích người dân cài đặt Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.
- Mở rộng mô hình, phương thức tập huấn để nâng cao kỹ năng số tối thiểu trên 80% học sinh, người lao động và người dân trên địa bàn xã.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả Chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

Thực hiện số hóa các di sản văn hóa, kết hợp bảo tồn, phát huy các giá trị di sản với phát triển du lịch, nâng cao đời sống thu nhập cho người dân.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện.
- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Thể chế số

- Ban hành các văn bản tổ chức thực hiện các nội dung để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về chương trình chuyển đổi số.
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên.

3. Hạ tầng số

- Tập trung triển khai phát triển hạ tầng số trong năm 2026. Chú trọng nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, xóa các vùng lõm sóng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, phân đầu mỗi

người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình có một đường internet cáp quang băng rộng. Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

3.1. Hạ tầng viễn thông và internet

a) Hạ tầng di động:

Hoàn thành rà soát các vùng lõm sóng thông tin di động, chất lượng dịch vụ chưa bảo đảm.

Phối hợp thực hiện Chương trình viễn thông công ích để phát triển hạ tầng viễn thông vùng viễn thông công ích nhằm đẩy nhanh tiến độ phủ sóng.

b) Hạ tầng cố định

Thúc đẩy phát triển và sử dụng internet cáp quang băng rộng; phối hợp nâng băng thông mạng bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ internet cáp quang băng thông đến 01 Gbps.

Hoàn thành xây dựng và triển khai kế hoạch chỉnh trang mạng cáp viễn thông bảo đảm thẩm mỹ.

3.2. Hạ tầng số cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị

a) Mạng truyền số liệu chuyên dùng

Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Nhà nước bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị.

b) Xây dựng, nâng cấp hạ tầng mạng, máy tính đồng bộ nội bộ:

- Xây dựng, nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ (mạng LAN, thiết bị ngoại vi, thiết bị IoT, thiết bị bảo mật, cơ sở vật chất CNTT/chuyển đổi số phục vụ nghiệp vụ...) các cơ quan nhà nước; bảo đảm kết nối an toàn, đúng quy định.

- Mua sắm mới trang thiết bị máy tính cấp cho cán bộ chuyên môn làm việc, đảm bảo mỗi cán bộ được sử dụng 01 bộ máy tính cài đặt phần mềm bản quyền (máy tính đang còn khấu hao giá trị tài sản theo quy định của nhà nước hiện hành) kết nối internet tốc độ cao, đảm bảo hệ thống mạng máy tính đồng bộ phục vụ tốt hoạt động ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng hạ tầng ICT cấp xã đáp ứng Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số gồm: Mạng nội bộ, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống wifi công cộng, hệ thống Internet vạn vật, hệ thống bảng điện tử công cộng, hệ thống camera an ninh, hệ thống truyền thanh thông minh và hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

3.3. Hạ tầng tiện ích số

Phát triển, ứng dụng hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: định danh số, xác thực số, thanh toán số, hóa đơn số, tích hợp, chia sẻ dữ liệu, xác thực văn bản số, chữ ký số và chứng thực chữ ký số.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân cài đặt và sử dụng các tiện ích số do nhà nước phát triển, như VNeID, E-Tax Mobile, phần mềm hóa đơn điện tử... Cán bộ, công chức, viên chức tiên phong, gương mẫu trong sử dụng các nền tảng số do nhà nước phát triển.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức xã Bình Thành, chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu; kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin. Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức trong toàn bộ hệ thống chính trị được cập nhật kiến thức chuyển đổi số thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn, hướng dẫn (trực tiếp hoặc trực tuyến).

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng số.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào bình dân học vụ số đến cán bộ và nhân dân. Yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị phải tham gia và hoàn thành các bài học có liên quan đến chuyển đổi số trên nền tảng <https://binhdanhocvuso.gov.vn>.

- Các trường học cấp bậc phổ thông đưa vào giảng dạy các chương trình tin học, STEM/STEAM với thời lượng phù hợp, đặt nền móng về kiến thức và định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh.

- Tiếp tục triển khai tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn xã: hướng dẫn các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số của tỉnh,...).

5. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030; Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Nguyên, phiên bản 3.0 theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp phát triển dữ liệu số theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập

dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn xã, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Phối hợp xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia. Phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; khởi tạo dữ liệu, khởi tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Rà soát toàn diện hiện trạng xây dựng, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tất cả các lĩnh vực và đề xuất xây dựng, cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu, bảo đảm đồng bộ về cấu trúc, tiêu chuẩn, trường thông tin, phục vụ kết nối liên thông trong toàn bộ hệ thống chính trị, xây dựng Chính phủ số, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, thống nhất theo hướng dẫn của Trung ương; ưu tiên số hóa, hoàn thiện các bộ dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác cải cách thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phù hợp với kiến trúc dữ liệu của các bộ, ngành theo lộ trình xây dựng, triển khai của từng cơ sở dữ liệu.

6. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Khai thác, sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (tại địa chỉ: <http://capdo.ais.gov.vn>) và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng hồ sơ cấp độ và được phê duyệt đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hệ thống thông tin thuộc diện phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin hoặc cập nhật, bổ sung hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành, khai thác; 100% hệ thống thông tin đang vận hành, khai thác thuộc phạm vi quản lý phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phân đấu triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 01 lần/02 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 01 lần/năm cho hệ thống cấp độ 3).

b) Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Phát hiện nguy cơ và cung cấp các giải pháp bảo đảm an ninh mạng; phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, phá hoại hệ thống thông tin, lợi dụng không gian mạng để tuyên truyền thông tin xấu độc. Kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn tội phạm sử dụng công nghệ cao như “tín dụng đen”, lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tổ chức hoặc tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng. Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố.

7. Chính quyền số

- Chuyển đổi số phục vụ cải cách hành chính: Triển khai đúng tiến độ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ. Tăng cường xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, bảo đảm 100% cán bộ, công chức sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung để tác nghiệp, xử lý công việc đạt các chỉ tiêu được giao theo từng hệ thống, trọng tâm là các hệ thống thông tin: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Chứng thư số, chữ ký số công vụ; Cổng thông tin điện tử; Hệ thống giao ban trực tuyến và các nền tảng, hệ thống thông tin ngành dọc thuộc lĩnh vực chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định.

- Phối hợp triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để tự động thu thập dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã Bình Thành.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp

phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử,...

8. Kinh tế số và xã hội số

- Xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy, gắn phát triển kinh tế số với triển khai các nền tảng số quốc gia. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

- Khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục và cơ sở y tế trong xã theo hướng dẫn của cấp trên, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số cơ sở giáo dục, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Ngày Chuyển đổi số: Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trong xã để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tiếp tục duy trì chuyên mục chuyên đổi số; sản xuất, phân phối nội dung số, thông tin đa phương tiện trên các nền tảng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>).

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo, hướng dẫn Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia” để cập nhật thông tin về chuyển đổi số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tham gia các hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và CSDL phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính quyền điện tử.

Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

3. Nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Nâng cao chất lượng nguồn lực công nghệ thông tin

Tăng cường công tác tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức (*đặc biệt là công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin*) của các cơ quan, đơn vị.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các cơ quan liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số theo kế hoạch đề ra.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2026.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Phát động phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ đạo xã ban hành các văn bản chỉ đạo để thực hiện lộ trình chuyển đổi số; chủ trì, phối hợp với các phòng ban, cơ quan liên quan triển khai thực hiện kế hoạch một cách kịp thời, hiệu quả.

- Tham mưu cho UBND xã việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, nội dung về chuyển đổi số.

- Đôn đốc thực hiện ứng dụng CNTT trong các phòng, ngành, cơ quan đơn vị trên địa bàn, thực hiện chữ ký số chuyên dùng của chính phủ; nâng cao chất lượng hoạt động cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ...

- Xây dựng kế hoạch truyền thông chuyển đổi số hiệu quả bằng nhiều hình thức sống động thu hút; hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân tự học, tự nghiên cứu các dịch vụ chuyển đổi số bằng nền tảng học trực tuyến miễn phí.

- Tham mưu phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trong năm. Chủ động cung cấp thông tin về đánh giá, phân loại kết quả thực hiện chuyển đổi số của cán bộ công chức, viên chức, các phòng, ban, ngành cho Phòng Văn hóa - Xã hội để làm căn cứ trong việc đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng hằng năm theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế và các phòng, ban liên quan tổng hợp, lập dự toán kinh phí trong lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số trình UBND xã, Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt;

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch UBND xã và cấp trên kết quả triển khai Kế hoạch năm 2026.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tham mưu UBND xã trong việc xây dựng hoàn thiện các quy trình, quy chế về quản lý, vận hành, sử dụng các phần mềm về chính quyền điện tử, VNPT-iOffice hay các phần mềm dùng chung khác liên quan.

- Tăng cường công tác chỉ đạo nhằm khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: hệ thống quản lý văn bản điều hành, hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh...

- Phối hợp, hỗ trợ các phòng, trung tâm số hóa hồ sơ dữ liệu chuyên ngành trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền UBND xã.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng mạng Lan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong cơ quan UBND xã.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

- Tiếp tục đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Chủ động phối hợp với các đơn vị Viễn thông để triển khai chữ ký số cho người dân khi nộp hồ sơ trực tuyến đảm bảo đúng quy định tại Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ.

5. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và xã hội tham mưu UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện kế hoạch, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

- Tham mưu các giải pháp phát triển kinh tế số - xã hội số trên địa bàn xã, thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện tốt việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP;

- Chỉ đạo các cơ sở có sản phẩm OCOP tăng cường ứng dụng số trong sản

xuất kinh doanh, sử dụng các sàn thương mại điện tử, website để quảng bá sản phẩm.

6. Công an xã

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia", triển khai các nội dung về thực hiện đảm bảo An toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị xã hội xã

- Chỉ đạo các đoàn thể chính trị xã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã, chuyển đổi số trong công tác Mặt trận.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

- Chỉ đạo các đoàn viên phát huy vai trò trách nhiệm thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt sử dụng các dịch vụ số trên tất cả các lĩnh vực.

8. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch bảo đảm đúng theo quy định hiện hành.

- Căn cứ danh mục nhiệm vụ tại Kế hoạch và quy định của pháp luật hiện hành, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Khuyến khích áp dụng phù hợp hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với những dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số.

- Tham mưu UBND xã, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số các biện pháp, giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ tại phòng ban, đơn vị mình;

- Hằng năm hướng dẫn, chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của phòng, ban, ngành thuộc lĩnh vực phụ trách trên cơ sở kế hoạch của xã, lập dự trù kinh phí về hoạt động CNTT trình Ban chỉ đạo xã tổng hợp.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cuối năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

9. Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn và trực tiếp hỗ trợ người dân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã trong việc truy cập, đăng ký, nộp hồ sơ và theo dõi kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Làm cầu nối tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về chuyển đổi số đến từng hộ dân. Thông qua các

buổi sinh hoạt xóm, hội nghị, nhóm Zalo, Facebook cộng đồng; chủ động chia sẻ thông tin, hướng dẫn người dân cách nhận diện lợi ích của chuyển đổi số trong đời sống và sản xuất. Đặc biệt, tổ chú trọng nâng cao kỹ năng số cơ bản như tạo tài khoản, bảo mật thông tin, thanh toán không tiền mặt, sử dụng ứng dụng chính quyền điện tử. Mục tiêu là hình thành thói quen ứng dụng công nghệ trong mọi hoạt động, góp phần xây dựng xã hội số, công dân số tại địa phương.

- Hướng dẫn các hộ gia đình, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số trong quy trình sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm. Thành viên tổ giúp người dân tạo mã QR truy xuất nguồn gốc, mở gian hàng trên sàn thương mại điện tử; hỗ trợ quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương trên mạng xã hội.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân, nhận diện tin giả, lừa đảo trực tuyến, đồng thời khuyến khích sử dụng các nền tảng số “Make in Vietnam” an toàn, tin cậy.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết Danh sách nhiệm vụ chuyển đổi số tại Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 của UBND xã Bình Thành, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tiến độ./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các Doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Các Tổ công nghệ số cộng đồng xóm;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Âu Văn Được

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NHIỆM VỤ CHUYÊN ĐỔI SỐ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Bình Thành)

TT	Tên nhiệm vụ	Yêu cầu kết quả đạt được	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cải cách hành chính và Đề án 06	Thực hiện các nhiệm vụ được giao	Phòng VH&XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Tổ chức tập huấn về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cải cách hành chính và Đề án 06	Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức xã, các trưởng xóm, tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng VH&XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II/2026
3	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10); triển khai phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Ngày 10/10	Phòng VH&XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Ngày 10/10
4	Xây dựng KH chuyển đổi số năm 2026	Ban hành KH xác định chỉ tiêu, rõ lộ trình, thời gian, nhiệm vụ cụ thể	Phòng VH&XH	Các phòng, ban có liên quan	Quý I/2026
5	Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu CDS	- Máy tính kết nối mạng LAN đảm bảo	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban có liên	Thường xuyên

		100% - Cán bộ, công chức trang bị máy tính 100%		quan	
6	Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án 06	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên
7	Triển khai thực hiện An toàn thông tin mạng	Đảm bảo an toàn thông tin mạng theo quy định	Công an xã Tân Cương	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên
8	Phối hợp các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông rà soát, bổ sung các trạm phát sóng di động	Đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet tốc độ cao, khắc phục các vùng lõm sóng, sóng yếu	Phòng VH&XH	Các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ Viễn thông	Định kỳ khảo sát, bổ sung
9	Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, thi trực tuyến, học trực tuyến do Sở KH&CN tổ chức	Tham gia đầy đủ, đúng thành phần, chất lượng	Phòng VH&XH	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, có liên quan	Theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cấp trên
10	Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ thanh toán trực tuyến	Đạt các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này	Trung tâm phục vụ HCC	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên

11	Tiếp tục triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.	Đảm bảo các chỉ tiêu tại Kế hoạch này	Trung tâm phục vụ HCC; Phòng Kinh tế	Các chi nhánh ngân hàng	Thường xuyên
12	Triển khai có hiệu quả hệ thống Loa truyền thanh ứng dụng công nghệ viễn thông IP trên địa bàn xã	Hệ thống loa truyền thanh 27/27 xóm được ứng dụng và hoạt động hiệu quả	Phòng VH&XH	Các doanh nghiệp viễn thông	Thường xuyên
13	Khảo sát, nâng cao tỷ lệ người dùng điện thoại, thiết bị thông minh tiếp cận các dịch vụ chính quyền điện tử	Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ ứng cứu CNTT thường xuyên hỗ trợ người dân	Phòng VH&XH; Trung tâm PVHCC	Các phòng, đơn vị; các tổ chức chính trị xã hội	Thường xuyên